TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số:46/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*&*----------
Thanh Trì, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990**

HKTT và trú tại: Số X ngõ Y đường N, thị trấn V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Kiều Tùng L, sinh năm 1987**

HKTT: Số X ngõ Y đường N, thị trấn V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số X ngõ Y, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 23 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Kiều Tùng L

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu Kiều Nhật L1, sinh ngày 27/02/2015.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L đóng góp phí tổn nuôi con cho chị T 5.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 2/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Anh L có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006925 ngày 12/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Trì;*
- *UBND thị trấn V số 111/2013, quyển số 01/2013*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

Trần Tự Hiếu